

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày 30 - 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang T2 và bà Bạch Thị H Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2024/TLPT-HS ngày 26/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Tự Q. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/9/2006 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: thôn Víp, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Ngọc Thử, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Thanh Thùy, sinh năm 1986; Vợ, con: Không có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Về nhân thân:

- Ngày 11/6/2021 bị Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt Cảnh cáo theo Quyết định số: 308/QĐ - XPKLBB

- Ngày 26/10/2023 bị Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không trả lại tài sản cho người khác cho vay, mượn, thuê tài sản của người nhưng sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”, hình thức xử phạt tiền 1.250.000 đồng theo Quyết định 261, hiện chưa nộp phạt.

- Ngày 18/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023 tại Bản án số: 141/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 12/2024/QĐ-CA ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. (Có mặt).

2. Trần Tự Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/5/2006 tại xã Hợp Thành, TP Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Xạ Múc, xã Hợp Thành, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Trần Đình Quế (đã chết) và bà Bùi Thị Lành, sinh năm 1983; Vợ, con: Không có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Về nhân thân:

- Ngày 26/10/2023, bị Công an huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Không trả lại tài sản cho người khác cho vay, mượn, thuê tài sản của người nhưng sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản", hình thức xử phạt tiền 1.250.000đ theo Quyết định số 262; hiện chưa nộp phạt;

- Ngày 18/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023 tại Bản án số: 141/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - Bộ Công An theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 13/2024/QĐ-CA ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng nghị: Hoàng Tuấn A, Nguyễn Nhiều P, Đinh Công T1, Bùi Thị Thanh T3 , Bùi Thị L , Đinh Thị H.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:* Bà Nguyễn Bích L -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T:* Bà Bùi Thị Thanh T , sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Víp, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội (Có mặt)

- *Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội* nơi bị cáo Nguyễn Đức T tham gia sinh hoạt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại:

1. Anh Hoàng T2 A, sinh năm 1967; Nơi cư trú: xóm Hạnh P, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Nhiêu P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: xóm Mom, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Công T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn Di, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2008; Nơi cư trú: thôn K Chúc Đồi, xã K Thượng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Quốc K: bà Đinh Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn K Chúc Đồi, xã K Thượng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2023 Nguyễn Đức T và Trần Tự Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Vì, TP Hà Nội bắt, khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Mở rộng điều tra, hai bị cáo đã khai nhận ngày 13/02/2023 và ngày 03/7/2023 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trong đó một vụ có Trần Quốc K, sinh năm 2008 tham gia. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2023 T điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda đến nhà Q để rủ đi chơi điện tử, Q đồng ý. Khi cả hai đi qua khu vực xóm Hạnh P, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn xanh – bạc – đen, BKS 28N1- 187.76 của anh Hoàng T2 A dựng tại sân nhà gia đình ông Nguyễn Đắc Hải không có cổng. Sau khi chơi điện tử xong, đến khoảng 02 giờ ngày 13/02/2023 trên đường về nhà Q cả hai vẫn nhìn thấy xe mô tô BKS 28N1 - 187.76 dựng tại sân nhà ông Hải. Khi đưa Q về đến nhà, Q nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy của anh Hoàng T2 A và rủ T cùng thực hiện. Cả hai quay lại và T dừng xe moto cách nhà ông Hải khoảng 40m rồi cùng đi bộ vào sân. Q đứng ngoài canh giới, T dắt xe moto BKS 28N1 - 187.76 ra đường, do không nổ được máy nên Q đã hỗ trợ đẩy sau xe mô tô ra vị trí đỗ xe máy Honda trước đó. Trên đường đi, Q tháo biển kiểm soát của chiếc xe đã trộm vứt bỏ. Tại nhà T, cả hai tháo toàn bộ vỏ xe cũ và lắp vỏ xe mới, dùng cọ rửa bát bằng kim loại và que sắt cạo số khung, số máy của xe mô tô nhằm che giấu hành vi phạm tội. T sử dụng xe máy trộm cắp được đi lại khoảng một tuần sau đó T sơn lại toàn bộ vỏ xe rồi cùng Q mang đến nhà anh Đinh Công T1 với mục đích đổi xe này lấy một xe khác nhãn hiệu Honda Dream BKS 28F2-4262 của anh T1. Do không biết nguồn gốc xe moto T muốn đổi là xe

trộm cắp nên anh T1 đồng ý đổi xe. Việc trao đổi giữa hai bên không lập giấy tờ và không phát sinh việc trả tiền. Tại cơ quan điều tra anh T1 tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha để giải quyết vụ án. Anh Hoàng Anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 205 ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn: xanh – đen – bạc, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 8.500.000 đồng.*

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2023, T rủ K đến nhà Q chơi. Tại đây T rủ K và Q đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. K chở T, Q bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không BKS đến khu vực xóm Mom, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình thì Q phát hiện tại nhà anh Nguyễn Nhiêu P có dựng nhiều xe máy. Q bảo K dừng xe cách nhà anh P khoảng 30m, sau đó cả ba đi bộ đến nhà anh P, thấy cổng nhà khóa nên đã đi sang phía hông bên trái ngôi nhà nơi được bao bởi hàng rào bằng lưới sắt B40. Q dùng kim cắt sắt chuẩn bị từ trước để cắt phá hàng rào để T một mình đột nhập vào sân nhà, còn Q và K đứng ngoài cảnh giới. Khi vào đến sân, T thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 29V1-052.74 không khóa cổ nên đã dắt chiếc xe này bằng lối đột nhập trước đó, do vướng hàng rào nên Q và K đã nâng phần bánh trước xe mô tô để khiêng ra ngoài, cả hai tiếp tục đẩy phía sau xe này ra vị trí dựng xe mô tô K dựng trước đó. Sau đó Q dùng tay không luồn vào bên trong phần yếm nhựa giắt giắc điện của xe rồi dùng chân đạp khởi động phần máy, khi nổ được xe T một mình điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn K chở Q trên xe moto của K để tẩu thoát về nhà trọ trên địa bàn thị xã Sơn Tây, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Trên đường đi, T tháo BKS của chiếc xe moto đã trộm cắp vứt đi. Khi về đến nhà trọ, cả ba tháo toàn bộ vỏ xe, Q và T dùng máy cắt để mài mòn, phá hỏng số khung xe moto nhằm che giấu hành vi phạm tội. Q và T sử dụng xe mô tô trộm cắp của anh P làm phương tiện đi lại đến khoảng tháng 8/2023 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T, Q bán chiếc xe này cho một người đàn ông ở khu vực cổng bên xe Mỹ Đình với giá 1.500.000 đồng, T và Q chia nhau số tiền này và không chia cho K. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe này và đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Nhiêu P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 195 ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn: nâu, BKS 29V1- 052.74, số máy 1447231, số khung 147333 tình trạng đã qua sử dụng trị giá 15.500.000 đồng.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Tự Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật

hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số: 141/2023/HSST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 (Năm mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tự Q 13 (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số: 141/2023/HSST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 49 (Bốn mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKS với nội dung: Đề nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình về việc: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm i, r khoản 1 Điều 51 BLHS và tăng hình phạt đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình thay đổi kháng nghị: Rút kháng nghị đối với yêu cầu tăng hình phạt và áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T có quan điểm được giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa P thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Ngày 13/02/2023 và ngày 03/7/2023 Nguyễn Đức T và Trần Tự Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô của ông Hoàng T2 A và của anh Nguyễn Nhiêu P trên địa bàn xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

3.1. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của TANDTC hướng dẫn áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, phạm tội lần đầu được hiểu như sau: *“Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu.”*

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 66 và 106 của Bộ luật Hình sự (BLHS) về tha tù trước thời hạn quy định về phạm tội lần đầu: “Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Trước đó chưa phạm tội lần nào;

...

Như vậy có thể hiểu, nếu trước đó đã phạm tội mà chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự với lần phạm tội sau thì không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Hơn nữa, đối với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được hiểu là đã có từ 02 lần phạm tội trở lên mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu.

Trong vụ án này các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó kháng nghị đề nghị không áp dụng “*phạm tội lần đầu*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ, cần được chấp nhận.

3.2. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định

tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 16/8/2023 bị hại anh Nguyễn Nhiêu P và ngày 17/8/2023 bị hại anh Hoàng T2 A có đơn trình báo đến Công an xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình về việc mất tài sản. Đến ngày 17/8/2023 và ngày 18/8/2023 Công an xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình tiếp nhận đơn trình báo của các bị hại. Ngày 21/8/2023 tại cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì khi 02 bị cáo bị tạm giữ hình sự về hành vi “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” đã khai nhận ra hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô trên địa bàn xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã nêu rõ khái niệm về “tự thú” như sau: *“Tự thú là người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện”*. Trong vụ án này các bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp trên địa bàn TP Hòa Bình là do có liên quan đến việc dùng tài sản đó để thực hiện hành vi phạm tội khác. Mặt khác thời điểm các bị cáo khai nhận là ngày 21/8/2023 là diễn ra sau thời điểm tội phạm bị phát hiện. Do đó cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Tuy nhiên việc tự giác khai báo về hành vi phạm tội của các bị cáo được Hội đồng xét xử đánh giá là tình tiết “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

3.3. Đối với đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã rút kháng nghị nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các yêu cầu này.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội tự thú” được quy định tại điểm i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Trần Tự Q.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Trần Tự Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Tự Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù Bản án số: 141/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 (Năm mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tự Q 13 (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù Bản án số: 141/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 49 (Bốn mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

3. Đình chỉ yêu cầu kháng nghị về: Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Trần Tự Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P phẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND TP Hòa Bình;
- Cục THADS TP Hòa Bình;
- Công an TP Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

